

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2018/HN - ST
Ngày: 10 - 12 - 2018
V/v tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Nguyễn Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2018/TLST - HN ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp “ ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2018/QĐXXST - HN ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng X, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1082 ấp Tân QĐ, xã TA, TP. VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng Đức T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 142D/10 ấp Phước T, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Mộng X trình bày:

Chị và anh Lê Hoàng Đức T sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ vào năm 2013. Vợ chồng sống chung đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không quan tâm vợ con và chăm lo cho gia đình, anh T thường xuyên uống rượu cùng bạn bè, hành hạ đánh đập

chị, anh T không chung thủy với chị. Chị đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T vào tháng 6/2018, trong quá trình Tòa án giải quyết, anh T xin cho anh T cơ hội sửa chữa nên chị đã rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ khi rút đơn khởi kiện, anh T vẫn không thay đổi bản thân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã rạn nứt, không khả năng hàn gắn, sống chung không hạnh phúc nên chị X yêu cầu ly hôn anh Lê Hoàng Đức T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Lê Mỹ N, sinh ngày 25/7/2012, hiện do chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.0000đ (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc khi chị và anh T có thỏa thuận khác.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị X khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - anh Lê Hoàng Đức T không tham gia hòa giải, cũng không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Chị X yêu cầu ly hôn với anh T, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Mỹ N, chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh T thu nhập thấp mà còn phải nuôi 02 con riêng của anh T nên anh T không đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị X không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ ly hôn, nuôi con ”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, điểm 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Hoàng Đức T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án T hành xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng Đức T theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ cấp ngày 04/9/2013 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mộng X và anh Lê Hoàng Đức T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cùng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa chị Mộng X và anh Đức T đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Anh T không chăm lo gia đình, không chung thủy trong quan hệ hôn nhân, chị X đã cho anh T cơ hội hàn gắn, thay đổi tính tình nhưng anh T không thay đổi, không có khả năng hàn gắn. Anh T cũng không có văn bản nêu ý kiến về những nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do phía chị Mộng X đưa ra, không tham gia hòa giải, không có thiện chí đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị X là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng X được ly hôn anh Lê Hoàng Đức T.

[4] Về con chung: Xét, yêu cầu của chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Mỹ N, sinh ngày 25/7/2012 là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, chị X hiện nay đang nuôi dưỡng cháu N, anh T cũng không có văn bản phản đối yêu cầu được nuôi con của chị X nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Mỹ N cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị X không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Chị X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị X phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng X được ly hôn anh Lê Hoàng Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Mỹ N, sinh ngày 25/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Mộng X tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng X không yêu cầu anh Lê Hoàng Đức T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị X không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị X đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001840 ngày 20/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua, chị X không phải nộp thêm án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mộng X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hoàng Đức T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú